

KẾ HOẠCH

**Triển khai xây dựng vùng chăn nuôi gia súc an toàn dịch bệnh động vật
thực hiện Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 07/9/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh trên cạn;

Căn cứ Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

Căn cứ Kết luận số 368-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Công văn số 160-CV/BCS ngày 04/7/2022 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các Đề án của ngành Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 157/SNN-CNTY ngày 05/7/2023 và Tờ trình số 89/TTr-SNN-CNTY ngày 27/4/2023.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng vùng chăn nuôi gia súc an toàn dịch bệnh động vật thực hiện Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 07/09/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:



I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện Đề án phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh (ATDB) động vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh Bình Phước. Xây dựng thành công vùng chăn nuôi ATDB đối với gia súc theo quy định của Việt Nam và tiêu chuẩn của Tổ chức Thú y Thế giới (OIE), tạo điều kiện cho phát triển chăn nuôi gia súc bền vững, chăn nuôi gia súc theo chuỗi, nâng cao giá trị sản phẩm, cung cấp sản phẩm an toàn phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

2. Yêu cầu

- Xây dựng thành công 11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh ATDB đối với bệnh Lở mồm long móng trên gia súc (LMLM) và bệnh Dịch tả lợn cổ điển (DTLCD) theo tiêu chuẩn Việt Nam, cụ thể:

+ Giai đoạn 2023-2025: Triển khai xây dựng vùng ATDB đối với gia súc tại 02 huyện, thị xã: Chơn Thành và Hớn Quản. Tăng cường kiểm soát tốt dịch bệnh trên đàn gia súc tại các huyện, thị xã, thành phố còn lại.

+ Giai đoạn 2026-2030: Tiếp tục củng cố, hoàn thiện, duy trì thị xã Chơn Thành và huyện Hớn Quản đã được công nhận vùng ATDB giai đoạn 2023-2025 và xây dựng 09 huyện, thị xã còn lại (Đồng Phú, Đồng Xoài, Phú Riềng, Bù Đăng, Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Phước Long, Bình Long) là vùng ATDB đối với gia súc.

- Đến năm 2030, xây dựng 06 huyện, thị xã, thành phố: Đồng Phú, Đồng Xoài, Chơn Thành, Bù Đăng, Hớn Quản, Phú Riềng đạt vùng ATDB theo tiêu chuẩn OIE.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chăn nuôi an toàn sinh học và chủ động phòng bệnh

a) Chăn nuôi an toàn sinh học

- Tổ chức triển khai các quy định về quản lý chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018, Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT và văn bản quy định hiện hành của UBND tỉnh Bình Phước. Tổ chức quản lý, rà soát, thống kê và báo cáo tình hình chăn nuôi gia súc theo quy định, nhất là quản lý hộ chăn nuôi nhỏ, lẻ.

- Quản lý chăn nuôi, xây dựng hệ thống quản lý chăn nuôi trong vùng ATDB từ cấp huyện - cấp xã - cơ sở chăn nuôi (trang trại và nông hộ); xây dựng, cấp mã số cho trại chăn nuôi gia súc phục vụ cho quản lý và truy xuất nguồn gốc. Xây dựng phần mềm quản lý, thống kê, cập nhật tình hình chăn nuôi từ xã - huyện - tỉnh; nhất là quản lý chăn nuôi nông hộ vì dịch bệnh chủ yếu xuất hiện từ đây nên để xây dựng thành công vùng ATDB phải quản lý được nông hộ chăn nuôi nhỏ, lẻ.

- Cơ sở chăn nuôi có trách nhiệm áp dụng nghiêm các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học (ATSH); đối với cơ sở thuộc chuỗi, chăn nuôi quy mô lớn, xuất khẩu, phải xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch ATSH áp dụng cho từng công đoạn của chuỗi sản xuất.

- Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng, ban hành Kế hoạch ATSH trên địa bàn toàn tỉnh, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, đôn đốc và kiểm tra bảo đảm thực hiện nghiêm các biện pháp kỹ thuật chăn nuôi ATSH. UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch ATSH trên địa bàn quản lý.

- UBND cấp huyện bố trí kinh phí và tổ chức quản lý, tập huấn, rà soát, thống kê chăn nuôi; thực hiện các biện pháp ATSH trên địa bàn quản lý.

b) Giải pháp phòng bệnh bằng vắc xin

- Hàng năm, tổ chức 02 đợt tiêm phòng vắc xin LMLM, DTLCĐ miễn phí cho đàn gia súc của các cơ sở, hộ chăn nuôi nhỏ lẻ. Các doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc theo quy trình của mình dưới sự giám sát của cơ quan thú y.

- Đối tượng tiêm phòng:

+ Chăn nuôi gia súc quy mô trang trại: Trâu, bò, lợn, dê, cừu (trừ trường hợp được miễn tiêm phòng theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn).

+ Đàn gia súc nuôi nhỏ lẻ trong các hộ gia đình: Trâu, bò, lợn, dê và cừu.

- Phạm vi tiêm phòng: Tất cả các cơ sở chăn nuôi gia súc quy mô trang trại trên địa bàn tỉnh (trừ trường hợp được miễn tiêm phòng theo quy định). Đối với hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, tổ chức tiêm phòng miễn phí tại các huyện, thị xã, thành phố xây dựng vùng ATDB (giai đoạn 2023-2025 tổ chức tiêm phòng tại 02/11 huyện, thị xã (Chơn Thành và Hớn Quản); giai đoạn 2026-2030 tổ chức tiêm phòng 11/11 huyện, thị xã, thành phố). Thực hiện tiêm phòng đạt tỷ lệ 100% tổng đàn gia súc chăn nuôi tập trung và trên 80% tổng đàn gia súc chăn nuôi nhỏ, lẻ.

- Thời gian tiêm phòng: Tổ chức tiêm phòng theo quy trình nuôi và định kỳ tiêm phòng bổ sung cho đàn gia súc nuôi mới, đàn gia súc hết thời gian còn miễn dịch bảo hộ hoặc theo hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

+ Đối với tiêm phòng hộ chăn nuôi nhỏ, lẻ: Đợt 1 khoảng từ tháng 03 - tháng 6 và đợt 2 khoảng từ tháng 08 đến tháng 11 hàng năm.

+ Đối với cơ sở chăn nuôi gia súc quy mô trang trại: Tổ chức tiêm phòng theo quy trình chăn nuôi của cơ sở có sự giám sát của cơ quan thú y.

- Căn cứ vào thông báo chủng vi rút LMLM, DTLCĐ lưu hành tại thực địa của Cục Thú y, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh xác định đối tượng, phạm vi tiêm phòng và chủng loại vắc xin sử dụng để phòng, chống dịch bệnh cho phù hợp. Liều lượng, đường tiêm theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin.

- Hàng năm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tiêm phòng trên địa bàn tỉnh cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả tiêm phòng. Các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình chăn nuôi, nhu cầu vắc xin tiêm phòng cho đàn gia súc nhỏ, lẻ đăng ký với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh. Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức mua sắm vắc xin, vật tư cấp phát cho các địa phương sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và UBND cấp huyện bố trí kinh phí mua vật tư liên quan khác, chi phí tổ chức triển khai tiêm phòng cho đàn gia súc trên địa bàn đúng quy định.

c) Giám sát dịch bệnh động vật

Thực hiện việc giám sát dịch bệnh theo các hướng dẫn của Cục Thú y để chứng minh vùng ATDB theo quy định của Việt Nam và theo tiêu chuẩn OIE, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Giám sát lâm sàng: Phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt đối với gia súc mới đưa vào địa bàn, mới nuôi, gia súc trong vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao. Thực hiện giám sát phát hiện bệnh tới từng trại, hộ chăn nuôi động vật (trâu, bò, lợn, dê, cừu,...) tại các huyện, thị xã, thành phố; giao trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân, yêu cầu chủ trang trại, hộ chăn nuôi gia súc cam kết báo cáo khi nghi ngờ động vật mắc bệnh LMLM, DTLCĐ và các loại dịch bệnh nguy hiểm khác nhằm phát hiện sớm, khống chế kịp thời, khi dịch còn ở diện hẹp.

- Giám sát lưu hành vi rút: Lấy mẫu bệnh phẩm, huyết thanh, mẫu dịch hầu họng (probang) của trâu bò, dê, cừu, lợn để giám sát lưu hành vi rút, giám sát biến đổi của vi rút hoặc lấy mẫu huyết thanh để giám sát lưu hành kháng thể do nhiễm bệnh tự nhiên. Tần suất lấy mẫu: Lấy mẫu tối thiểu 02 lần/01 năm, mỗi lần cách nhau ít nhất 03 tháng đối với vùng lần đầu đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh; lấy mẫu tối thiểu 01 lần/năm đối với vùng duy trì điều kiện an toàn dịch bệnh. Lấy 50 mẫu/bệnh/xã, phường, thị trấn/lần. Tính số lượng xã phải lấy mẫu dựa trên tỷ lệ hiện mắc dự đoán (đối với cấp xã) là 5%.

- Giám sát sau tiêm phòng: Giám sát sau tiêm phòng để đánh giá kết quả tiêm phòng và khả năng đáp ứng miễn dịch của đàn gia súc sau khi được tiêm vắc xin; Lấy mẫu huyết thanh để xét nghiệm kháng thể bảo hộ sau tiêm phòng; Tại các hộ/trại chăn nuôi trâu, bò, lợn, dê, cừu tại vùng xây dựng ATDB. Đối tượng giám sát: Trâu, bò, lợn, dê, cừu sau khi tiêm vắc xin LMLM, DTLCĐ. Sau khi kết thúc tiêm phòng mũi tiêm cuối cùng từ 4 tuần trở lên nhưng không quá 03 tháng kể từ ngày tiêm phòng. Tần suất lấy mẫu: 02 lần/ năm. Tại mỗi huyện, thị xã, thành phố lựa chọn ít nhất 02 xã và tổ chức lấy 61 mẫu huyết thanh/xã, phường, thị trấn/lần sau khi tiêm vắc xin LMLM, DTLCĐ theo quy định để đánh giá tỷ lệ miễn dịch bảo hộ.

- Hàng năm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch chủ động phòng, chống dịch bệnh động vật, trong đó có kế hoạch giám sát các bệnh LMLM, DTLCĐ bao gồm: Giám sát lâm sàng, giám sát lưu hành vi rút, giám sát sau tiêm phòng. UBND cấp huyện, cấp xã ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện giám sát dịch bệnh trên địa bàn quản lý.

Kinh phí tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm giám sát chủ động do kinh phí cấp tỉnh (hoặc từ nguồn hỗ trợ của doanh nghiệp (nếu có)), kinh phí giám sát lâm sàng do kinh phí cấp huyện.

d) Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi

- Hàng năm, tổ chức thực hiện 02 đợt định kỳ tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi (Thực hiện lồng ghép với Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh về việc xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm ATDB động vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030) nhằm làm sạch môi trường, hạn chế tối đa sự phát triển và lây lan của mầm bệnh, ngăn chặn vi trùng gây bệnh xâm nhập đàn vật nuôi và ngăn chặn sự bộc phát thành dịch, góp phần phát triển chăn nuôi, bảo vệ sức khỏe con người. Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng tại các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ; cơ sở chăn nuôi tập trung; cơ sở giết mổ; các chợ có buôn bán gia súc và sản phẩm gia súc.

- Hướng dẫn người chăn nuôi chủ động thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi thường xuyên. Khuyến cáo người chăn nuôi thực hiện chăn nuôi ATSH.

- Thời gian thực hiện: Đợt 1 khoảng từ tháng 2 - tháng 5 và đợt 2 khoảng tháng 8 - tháng 11 hàng năm. Ngoài các đợt định kỳ, thực hiện các đợt phát sinh do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

- Hàng năm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức tiếp nhận nguồn hỗ trợ (nếu có), mua hóa chất, vật tư bảo hộ thực hiện tiêu độc khử trùng sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp phát cho các huyện, thị xã, thành phố. UBND cấp huyện bố trí kinh phí trang bị vật tư ngoài phần kinh phí cấp tỉnh đã bố trí và tổ chức triển khai thực hiện các đợt vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường trên địa bàn đúng quy định.

2. Quản lý vận chuyển, kiểm soát giết mổ và giám sát an toàn thực phẩm

a) Quản lý vận chuyển gia súc, sản phẩm gia súc ra, vào vùng ATDB

- Tổ chức xây dựng, ban hành quy định và triển khai biện pháp kiểm soát vận chuyển động vật và sản phẩm động vật ra, vào vùng ATDB.

- Rà soát, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thủ tục đăng ký kiểm dịch trên hệ thống công thông tin điện tử, hệ thống một cửa điện tử.

- Thiết lập hệ thống nhận diện gia súc trên cơ sở thực hiện việc đánh dấu theo từng con hoặc theo lô hàng; xây dựng hệ thống trực tuyến thu thập, quản lý dữ liệu về vận chuyển, đảm bảo truy xuất nguồn gốc.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan để thực hiện kiểm dịch tại gốc đối với động vật, sản phẩm động vật xuất ra ngoài tỉnh và cách ly, theo dõi, quản lý động vật nhập tỉnh theo quy định.

- Đối với các huyện có đường biên giới với Vương quốc Campuchia, tổ chức ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trái phép qua biên giới và tổ chức lấy mẫu xét nghiệm trước khi xử lý.



- Tiếp tục duy trì 02 chốt kiểm soát dịch bệnh động vật trên Quốc lộ 13 tại phường Thành Tâm, thị xã Chơn Thành và trên đường ĐT741 tại xã Tân Lập, huyện Đồng Phú (giáp Bình Dương). Khi tình hình dịch bệnh gia súc diễn biến phức tạp tại các tỉnh giáp ranh, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã giáp ranh thành lập các chốt kiểm soát dịch bệnh tạm thời nhằm kiểm soát dịch bệnh xâm nhập vào địa bàn (xã Phú Sơn, huyện Bù Đăng - giáp tỉnh Đắk Nông, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng - giáp tỉnh Lâm Đồng, xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản - giáp tỉnh Tây Ninh và các điểm khác có nguy cơ cao phát sinh).

- UBND cấp huyện thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành (Nông nghiệp, Thú y, Công an, quản lý thị trường... và UBND cấp xã), xây dựng các kế hoạch kiểm tra, kiểm soát các hoạt động vận chuyển, giết mổ, kinh doanh gia súc, sản phẩm từ gia súc trên địa bàn cấp huyện. Định kỳ tổ chức thực hiện 01 lần/quý và đột xuất khi tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

- Các trạm, chốt kiểm dịch động vật đầu mối giao thông, tổ kiểm dịch động vật lưu động thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ gia súc và sản phẩm vận chuyển ra vào địa bàn cấp tỉnh; tiêu độc khử trùng phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, chất thải động vật; kịp thời phát hiện những vi phạm trong hoạt động kinh doanh, vận chuyển, giết mổ và sản phẩm của gia súc bị bệnh, không rõ nguồn gốc.

b) Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y trong vùng ATDB

- Xây dựng quy định và tổ chức kiểm soát giết mổ gia súc trong vùng ATDB. Tổ chức thực hiện quy hoạch giết mổ theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chăn nuôi, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn đến 2030.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, triển khai thực hiện mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung; tăng cường kiểm tra, xử lý cơ sở giết mổ nhỏ lẻ không được cấp phép; kiểm tra xử lý động vật và sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc; định kỳ thực hiện giám sát điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở giết mổ.

- Thực hiện quy trình kiểm soát giết mổ động vật theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y và các văn bản quy định hiện hành.

- Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng ngay sau mỗi ca giết mổ và cuối buổi chợ, cuối ngày đối với khu vực buôn bán động vật, sản phẩm động vật.

- Trong trường hợp phát hiện động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh tại các cơ sở giết mổ thì thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định.

c) Giám sát an toàn thực phẩm

- Tổ chức triển khai thực hiện giám sát ATTP đối với sản phẩm động vật;

giám sát ATTP tại các vùng ATDB phục vụ xuất khẩu.

- Hàng năm, tổ chức đánh giá, thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT và theo các quy định hiện hành.

3. Kế hoạch ứng phó khi có dịch bệnh, phát hiện tác nhân gây bệnh

- Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng, ban hành Kế hoạch dự phòng để ứng phó khi phát hiện các trường hợp động vật nhiễm mầm bệnh, mắc bệnh, sản phẩm động vật nhiễm mầm bệnh đã được công nhận ATDB.

- Biện pháp xử lý gia súc mắc bệnh:

+ Gia súc mắc bệnh LMLM được xử lý theo hướng dẫn tại Phụ lục 10 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016; Quyết định số 1632/QĐ-TTg ngày 22/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia phòng, chống bệnh lở mồm long móng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước và các quy định hiện hành liên quan.

+ Lợn mắc bệnh DTLCD được xử lý tại Phụ lục 13 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 và các quy định hiện hành liên quan.

- Việc xử lý gia súc mắc bệnh theo hướng dẫn tại Phụ lục 06 được ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 và các quy định hiện hành liên quan.

4. Hệ thống và công tác thú y trong vùng ATDB

- Củng cố, kiện toàn hệ thống thú y các cấp, nhất là tại vùng ATDB được tổ chức theo quy định của pháp luật, chỉ đạo tổ chức hoạt động có hiệu quả đối với công tác quản lý chăn nuôi ATSH, giám sát dịch bệnh, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ, phòng, chống dịch bệnh ở bên trong và bên ngoài vùng ATDB; tổ chức đánh giá, công nhận các cơ sở, vùng ATDB theo quy định.

- Nâng cao năng lực chẩn đoán, xét nghiệm: Trang bị máy móc, đào tạo nhân lực...; hỗ trợ xây dựng, nâng cấp Trạm Chẩn đoán xét nghiệm, kiểm dịch và điều trị bệnh động vật của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh nhằm nâng cao khả năng chẩn đoán xét nghiệm bảo đảm thực hiện tốt các chỉ tiêu xét nghiệm phục vụ giám sát, thẩm định cơ sở ATDB.

- Đa dạng hóa, hiện đại hóa các hình thức thông tin tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông như: tổ chức tọa đàm giữa cơ quan quản lý chuyên ngành thú y với người chăn nuôi; thực hiện phóng sự truyền hình; bài viết trên báo điện tử; in ấn tờ rơi, pa-nô và áp phích lắp đặt ở nơi công cộng; thông tin trên mạng xã hội với những thông tin ngắn gọn, thiết thực và đúng quy định pháp luật.

- Hàng năm, tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho lực lượng thú y, thú y cơ sở, các trang trại về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh. Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên môn cấp huyện; UBND cấp huyện tổ chức tập huấn cho các cán bộ cấp xã.

5. Xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ trong quản lý vùng ATDB

a) Xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm xây dựng, thu thập, quản lý tất cả thông tin, dữ liệu, tài liệu liên quan đến các hoạt động chăn nuôi, áp dụng các biện pháp ATSH, giám sát dịch bệnh, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, phòng bệnh bằng vắc xin, cũng như các tài liệu liên quan cần bảo đảm tổ chức quản lý một cách có hệ thống, bài bản, khoa học, logic và dễ truy xuất.

- Các cơ sở chăn nuôi trong vùng ATDB xây dựng và quản lý tất cả thông tin, dữ liệu, tài liệu liên quan đến hoạt động chăn nuôi của cơ sở, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học, giám sát dịch bệnh, kiểm dịch, sử dụng thuốc thú y, phòng bệnh bằng vắc xin, cũng như các tài liệu liên quan bảo đảm có hệ thống, bài bản, khoa học, logic và dễ truy xuất.

b) Ứng dụng công nghệ trong quản lý vùng ATDB

- Sử dụng hệ thống quản lý thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam (VAHIS) trong cập nhật tình hình dịch bệnh gia súc trên địa bàn tỉnh và vùng ATDB.

- Ứng dụng phần mềm quản lý trang trại chăn nuôi, giám sát dịch bệnh bằng công nghệ GIS (Geographic Information Systems - Hệ thống thông tin địa lý).

- Xây dựng và áp dụng công nghệ số trong kiểm dịch và truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật.

- Hỗ trợ các trang trại chăn nuôi gia súc trong việc sử dụng công nghệ số trong quản lý tất cả thông tin, dữ liệu, tài liệu liên quan đến hoạt động chăn nuôi của cơ sở.

- Xây dựng một hệ thống quản lý tất cả các thông tin như số liệu chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, vận chuyển, giết mổ, môi trường...

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ (nếu có).

- Từ nguồn ngân sách địa phương thực hiện theo phân cấp quản lý.

- Từ nguồn thu để đầu tư nâng cao năng lực chuẩn đoán, xét nghiệm đáp ứng yêu cầu giám sát, xét nghiệm xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Từ nguồn xã hội hoá, nguồn hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân chăn nuôi.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện xây dựng quy định, kế hoạch chi tiết trình UBND tỉnh phê duyệt, bố trí kinh phí, nguồn lực và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch đúng quy định.

- Thành lập các tổ công tác kỹ thuật cấp tỉnh để hướng dẫn xây dựng vùng ATDB.

- Phối hợp với Cục Thú y để xây dựng, ban hành các quy định quản lý kỹ thuật tại vùng ATDB.

- Tổ chức hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì họp triển khai, sơ kết, tổng kết, báo cáo và rút kinh nghiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch triển khai và bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, cụ thể:

+ Quản lý, kiểm tra, chỉ đạo, đào tạo, tập huấn, hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, thông tin tuyên truyền cấp tỉnh phát triển vùng chăn nuôi ATDB động vật trên địa bàn tỉnh.

+ Mua vắc xin, hóa chất khử trùng, dụng cụ, vật tư, bảo hộ lao động cấp phát cho các huyện, thị xã, thành phố xây dựng vùng ATDB thực hiện tiêm phòng và tiêu độc khử trùng; kinh phí lấy mẫu (chi phí mua hóa chất, dụng cụ, vật tư lấy mẫu; chi phí đi lại lấy mẫu, công cho người lấy mẫu; chi phí hỗ trợ chủ gia súc được lấy mẫu, chi phí cầm cột cố định gia súc lấy mẫu; chi phí gửi mẫu), xét nghiệm giám sát dịch bệnh; kinh phí thực hiện giám sát ATSH, ATTP; kinh phí hỗ trợ quản lý, báo cáo.

+ Duy trì hoạt động các chốt kiểm soát dịch bệnh động vật đầu mối giao thông ra, vào địa bàn tỉnh.

+ Đầu tư nâng cao năng lực chẩn đoán, xét nghiệm đáp ứng yêu cầu giám sát, xét nghiệm xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định.

+ Xây dựng, thực hiện quản lý chăn nuôi, dịch bệnh bằng các phần mềm, hệ thống ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số.

+ Thẩm định vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh và các hoạt động khác có liên quan phát triển vùng chăn nuôi ATDB động vật trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, tùy vào nguồn thu ngân sách tỉnh, Sở Tài chính tham mưu nguồn kinh phí triển khai Kế hoạch, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan xây dựng chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh, tham mưu

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành, trong đó, chú trọng ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực chăn nuôi.

4. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các tổ chức có liên quan đẩy mạnh công tác hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại cho sản phẩm của chuỗi, vùng ATDB.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn các chính sách ưu đãi cho các tổ chức, cá nhân thuê đất và kiểm soát tình hình ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.

6. Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm, quyền lợi của tổ chức, cá nhân có liên quan trong các vùng chăn nuôi gia súc ATDB.

7. Công an tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ nắm tình hình buôn bán, vận chuyển, tình hình tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật; phối hợp với các lực lượng chức năng kịp thời bắt giữ, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về kiểm dịch động vật, vệ sinh thú y, vệ sinh ATTP, bảo vệ môi trường trong vùng chăn nuôi gia súc ATDB; tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động, răn đe nhằm chủ động phòng ngừa các hành vi vi phạm, nâng cao ý thức đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong các ATDB động vật.

8. Các Sở, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo các đơn vị, lực lượng chức năng, tích cực phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, cấp xã trong công tác xây dựng vùng chăn nuôi gia súc ATDB động vật trên địa bàn tỉnh.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Trên cơ sở của Đề án phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch này, xây dựng và ban hành Kế hoạch xây dựng vùng chăn nuôi gia súc ATDB động vật trên địa bàn và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Thành lập tổ công tác kỹ thuật cấp huyện để hướng dẫn xây dựng vùng ATDB.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các phòng chức năng, UBND cấp xã tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Xây dựng, duy trì mạng lưới thú y cơ sở và hướng dẫn thực hiện khai báo, giám sát và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình chăn

nuôi, tình hình dịch bệnh thuộc địa bàn.

- Tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về phòng, chống dịch bệnh động vật, xây dựng cơ sở, vùng ATDB trên địa bàn. Lập hồ sơ đề nghị công nhận vùng ATDB theo quy định.

- Bố trí kinh phí thực hiện các nội dung xây dựng vùng, cơ sở ATDB trên địa bàn quản lý theo sự phân cấp của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả triển khai thực hiện xây dựng vùng, cơ sở ATDB đúng quy định và theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai và bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, cụ thể như sau:

+ Quản lý, kiểm tra, chỉ đạo, hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết thực hiện xây dựng vùng chăn nuôi gia súc ATDB trên địa bàn cấp huyện.

+ Đảm bảo chi trả công tiêu độc, công tiêm phòng các loại dịch bệnh cho các hộ chăn nuôi nhỏ, lẻ và mua vật tư ngoài phần kinh phí cấp tỉnh; kinh phí kiểm tra, giám sát tiêu độc khử trùng, tiêm phòng, kinh phí tập huấn chuyên môn, thông tin, tuyên truyền cấp huyện và các kinh phí liên quan đến thực hiện tiêu độc khử trùng và tiêm phòng; kinh phí hoạt động của các đội kiểm tra liên ngành cấp huyện; kinh phí quản lý và duy trì vùng, cơ sở ATDB trên địa bàn; kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc trên địa bàn.

+ Quản lý chăn nuôi, rà soát, thống kê và lập danh sách quản lý chăn nuôi gia súc trên địa bàn và các hoạt động khác ngoài phần thực hiện của cấp tỉnh.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

- Tổ chức vận động Nhân dân nêu cao vai trò, trách nhiệm trong việc phát hiện, báo cáo tình hình gia súc bị bệnh trên địa bàn với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng; hưởng ứng kế hoạch tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc khử trùng nhằm ngăn chặn dịch bệnh gia súc xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền và vận động các tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia súc hưởng ứng và tham gia xây dựng vùng, cơ sở ATDB. Thông qua các tổ, chi hội Nông dân, Phụ nữ ở cơ sở để thành lập các tổ, nhóm tham gia xây dựng cơ sở, vùng ATDB.

11. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sản xuất, chăn nuôi gia súc

- Tổ chức, cá nhân sản xuất chăn nuôi gia súc theo quy định của pháp luật và chấp hành các quy định trong vùng ATDB động vật.

- Tích cực tham gia cùng các cấp chính quyền và cơ quan chuyên môn để xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi ATDB động vật. Chủ động và tích cực thực hiện các giải pháp về phòng, chống và giám sát dịch bệnh theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn của Trung ương, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh và

địa phương nơi xây dựng chuỗi ATDB; hỗ trợ tối đa trong điều kiện cho phép và bảo đảm lợi ích chung của doanh nghiệp và người dân địa phương trong công tác phòng, chống và giám sát dịch bệnh động vật.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện và vận hành cơ sở hạ tầng, các quy trình có liên quan đến sản xuất, bảo đảm ATSH, ATDB và ATTP.

- Tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm ở trong nước và xuất khẩu sang các nước; tổ chức khảo sát, nắm thông tin để định hướng thị trường tiêu thụ trong nước để có kế hoạch bố trí sản xuất, chế biến.

- Bố trí kinh phí chủ động thực hiện đầy đủ, hiệu quả các biện pháp kiểm soát dịch bệnh cho đàn gia súc, xây dựng cơ sở ATDB đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai xây dựng vùng chăn nuôi gia súc ATDB động vật thực hiện Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 07/09/2022 của UBND tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, kiến nghị UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Thú y;
- TƯ, TT.UBND tỉnh;
- CT, các Phó CT. UBND tỉnh;
- UB. MTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Đài PT-TH và Báo Bình Phước;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT (NN-13₁₀₇).



CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Huỳnh Anh Minh

Phụ lục

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH THỰC HIỆN XÂY DỰNG VÙNG CHĂN NUÔI GIA SÚC AN TOÀN DỊCH BỆNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 220 /KH-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Xây dựng kế hoạch triển khai xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh đối với gia súc trên địa bàn tỉnh	Sở NN và PTNT	- Các Sở, ngành liên quan - UBND cấp huyện	Quý I, II/2023	
2	Chăn nuôi an toàn sinh học và phòng chống dịch bệnh				
2.1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chăn nuôi an toàn sinh học.	Sở NN và PTNT	- UBND cấp huyện	Năm 2023	
2.2	Tổ chức tiêm phòng cho gia súc tại huyện, thị xã, thành phố xây dựng vùng ATDB	- Sở NN và PTNT - UBND cấp huyện		Hàng năm	02 đợt/ năm
2.3	Tổ chức thực hiện tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường	- Sở NN và PTNT - UBND cấp huyện		Hàng năm	02 đợt/ năm
2.4	Thực hiện giám sát dịch bệnh động vật	- Sở NN và PTNT - UBND cấp huyện		Hàng năm	
3	Xây dựng Kế hoạch ứng phó khi có dịch bệnh, phát hiện tác nhân gây bệnh	- Sở NN và PTNT - UBND cấp huyện, cấp xã	- Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2023	
4	Xây dựng quy định vùng an toàn dịch bệnh trên địa bàn tỉnh (bao gồm chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh, vận chuyển, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm)	- Sở NN và PTNT	- Các Sở, ngành liên quan - UBND cấp huyện	Năm 2023	
5	Kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y và giám sát, an toàn thực phẩm	- Sở NN và PTNT - UBND cấp huyện, cấp xã	- Cục quản lý thị trường - Công an tỉnh - Các Sở, ngành liên quan	Hàng năm	
6	Xây dựng hồ sơ an toàn dịch bệnh động vật và hồ sơ đề nghị công nhận, đánh giá vùng ATDB	- Sở NN và PTNT - UBND cấp huyện, cấp xã		Hàng năm và theo thời hạn công nhận vùng	



STT	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
7	Xây dựng, kiện toàn củng cố hệ thống thú y	Sở Nội vụ	- Sở NN và PTNT - UBND cấp huyện	Năm 2023	
8	Tập huấn, thông tin tuyên truyền xây dựng vùng ATDB	- Sở NN và PTNT - UBND cấp huyện	- Sở Thông tin và Truyền thông - Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước - Các Sở, ngành, đơn vị liên quan khác	Hàng năm	
9	Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn xây dựng vùng, an toàn dịch bệnh	- Sở NN và PTNT - UBND cấp huyện		Hàng năm	
10	Sơ kết, tổng kết kế hoạch	- Sở NN và PTNT - UBND cấp huyện	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan khác	Năm 2025, năm 2030	

Ghi chú: Tùy theo tình hình thực tế, các nội dung có thể triển khai thực hiện đồng thời, lồng ghép để triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao.